TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/HS-ST
Ngày: 05-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Duy Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cung

2. Bà Đoàn Thị Minh Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026 tại sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số 340/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 05/8/1995 tại tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số: 052095003766; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn T (nay là tổ dân phố T), phường A, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Nhân viên F; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1972 và bà Huỳnh Thị Xuân L, sinh năm 1977; vợ: Nguyễn Tú Q, sinh năm 1998, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Ông Trương Văn Đ1, sinh năm 1970 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971
2. Chị Trương Thị Yến H1, sinh năm: 1995
3. Anh Trương Đình C, sinh năm: 2005

Đồng cư trú tại: Thôn T (nay là thôn N), xã A, tỉnh Gia Lai

4. Chị Trương Thị Yến C1, sinh năm: 1992; cư trú tại: Thôn N (nay là thôn N), xã A, tỉnh Gia Lai

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, chị H1, anh C là chị Trương Thị Yến C1, sinh năm: 1992; cư trú tại: Thôn N (nay là thôn N), xã A, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1972; cư trú tại: Thôn T (nay là tổ dân phố T), phường A, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 26/10/2025, Nguyễn Văn Đ, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 77F1-293.33 (xe do ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972, trú tại Thôn T (nay là tổ dân phố T), phường A, tỉnh Gia Lai là cha ruột của Đ đứng tên chủ sở hữu) đi đến nhà anh Lâm Minh T, sinh năm 1989, trú thôn A, phường B, tỉnh Gia Lai để ăn uống và Đ có sử dụng bia. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 77F1-293.33 lưu thông trên đường T 4 theo hướng Bắc – Nam để về nhà. Khi đi trên đường T 4 theo hướng Bắc – N, Đ vừa điều khiển xe mô tô vừa sử dụng điện thoại di động. Khi đến đoạn gần khu vực ngã tư T - T, Đ dùng tay trái cất điện thoại di động vào túi quần bên trái, mắt nhìn theo điện thoại, không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ khi vào khu vực đường giao nhau nên khi Đ vừa điều khiển xe vào khu vực ngã tư thì phát hiện xe mô tô biển số 77S3-5929 do ông Trương Văn Đ1, sinh năm 1970, trú thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển, đang lưu thông từ đường T 3 theo hướng Đ – Tây đi qua ngã tư. Vì khoảng cách quá gần, Đ không kịp giảm tốc độ nên để phần bên trái xe mô tô của mình va chạm với phần phía trước xe mô tô của ông Đ1, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Trương Văn Đ1 bị chấn thương vùng đầu, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh G. Đến ngày 27/10/2025, ông Đ1 được đưa về nhà và chết cùng ngày.

* Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Nguyễn Văn Đ là 73.74 mg/100ml; của Trương Văn Đ1 là 78.07mg/100ml.

* Theo Bản kết luận giám định tử thi số 707/KLGĐTT-KTHS ngày 21/11/2025 của Phòng K - Công an tỉnh G kết luận nguyên nhân ông Trương Văn Đ1 chết là do chấn thương sọ não.

* Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả trong sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

* Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và trả lại cho chị Trương Thị Yến C1 là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại 01 (một) xe mô tô biển số 77S3-5929, nhãn hiệu SUZUKI và giấy đăng ký xe mô tô liên quan.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh G 01 (một) xe mô tô biển số 77F1-293.33, nhãn hiệu HONDA FUTURE và giấy đăng ký xe mô tô liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan điều tra Công an tỉnh G đang tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 520176002658, họ tên: Nguyễn Văn Đ, ngày sinh: 05/8/1995, nơi cư trú: X. N, TX. A, T. B; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số D497422, họ và tên: Trương Văn Đ1, năm sinh: 1970.

* Về phần dân sự: Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho gia đình ông Trương Văn Đ1 tổng số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSKV2 ngày 14/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên trả lại: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 520176002658, họ tên: Nguyễn Văn Đ, ngày sinh: 05/8/1995, nơi cư trú: X. N,

TX. A, T1 Bình Định cho bị cáo; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số D497422, họ và tên: Trương Văn Đ1, năm sinh: 1970 cho chị C1 là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Gia Lai, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, thống nhất với tội danh bị truy tố và không tranh luận gì thêm. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã biết lỗi và hối hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 26/10/2025, tại khu vực ngã tư T - T, xã A, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Văn Đ có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 77F1-293.33 tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng bia, vừa sử dụng điện thoại di động, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi vào khu vực đường giao nhau dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 77S3-5929 do ông Trương Văn Đ1 đang điều khiển đi qua khu vực ngã tư đường từ đường T 3 theo hướng Đ - T. Hậu quả, làm ông Trương Văn Đ1 chết.

Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 2 Điều 9, khoản 6 Điều 9, điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do đó, Cáo trạng số 35/CT-VKSKV2 ngày 14/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung "trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu

hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại. Bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi khi đã sử dụng rượu bia mà vẫn tham tham gia giao thông nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 520176002658, họ tên: Nguyễn Văn Đ, ngày sinh: 05/8/1995, nơi cư trú: X. N, TX. A, T. B cho bị cáo.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số D497422, họ và tên: Trương Văn Đ1, năm sinh: 1970 cho chị Trương Thị Yến C1 là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại.

[8] Đối với xe mô tô biển số 77F1-293.33 do ông Nguyễn Văn N (sinh năm: 1972; cha ruột của Nguyễn Văn Đ) đứng tên đăng ký nhưng ông N đã cho Đ quản

lý và sử dụng. Tuy nhiên, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe. Hành vi của Đ vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền xử phạt của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh G. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G chuyển 01 (một) xe mô tô biển số 77F1-293.33, nhãn hiệu HONDA FUTURE và giấy đăng ký xe mô tô liên quan đến Phòng C2 - Công an tỉnh G để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ quy định Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật sự;

Căn cứ Điều 106, 136, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 520176002658, họ tên: Nguyễn Văn Đ, ngày sinh: 05/8/1995, nơi cư trú: X. N, TX. A, T. B cho bị cáo.

3.2. Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số D497422, họ và tên: Trương Văn Đ1, năm sinh: 1970 cho chị Trương Thị Yến C1 là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/6/2026 giữa

Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh G và Phòng Thi Hành án dân sự Khu vực 2, tỉnh Gia Lai)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Phương